TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112** /2018/DS-PT
Ngày: 14/8/2018
V/v: *Tranh chấp thừa kế về tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: **Ông: Lê Phước Thanh**

Ông: Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp thừa kế về tài sản". Do có kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90a/2018/QĐXX-PT ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H (Le H Anthony); cư trú tại: 9247 Longrigde Way, Sandiego, CA, 92126, USA; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H: Ông Phan Thanh T; cư trú tại: thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông H (Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2012); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H1; cư trú tại: phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H1 có chị Lê Thị Lê O; cư trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn có luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn H2; cư trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Bích L chết ngày 24/02/2017; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T; cư trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T1; cư trú tại: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, ủy quyền cho chị Lê Thị Lê O, có mặt.

4. Bà Lê Thị M; cư trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Ngọc A; vắng mặt.

6. Ông Lê Ngọc H3; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

7. Bà Phan Ngô P; vắng mặt.

8. Ông Lê Phan Văn H; vắng mặt.

9. Bà Lê Phan U; vắng mặt.

10. Ông Lê Phan H4; vắng mặt.

11. Ông Lê Phan Quang H5; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: 9247 Longrigde Way, Sandiego, CA, 92126, USA.

Ông Phan Thanh T; cư trú tại: thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị M, bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Ngọc H3, bà Phan Ngô P, ông Lê Phan Văn H, bà Lê Phan U, ông Lê Phan H4, ông Lê Phan Quang H5 (Văn bản ủy quyền các ngày 16/5/2013, 21/6/2013, 27/6/2013, 05/8/2017); có mặt.

12. Chị Lê Thị Lê O; cư trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

13. Anh Lê Minh Đ;

14. Anh Lê Như P;

15. Chị Lê Thị Lê P1;

Cùng trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định. Anh Đ, anh P, chị P1 ủy quyền cho chị Lê Thị Lê O tham gia tố tụng.

Người kháng cáo: Chị Lê Thị Lê O, Lê Thị Lê P1, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2012 của ông Lê Văn H (Le H Anthony), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Cụ Lê Văn K chết năm 1998, cụ Nguyễn Thị H chết năm 1983, có 07 người con chung: Ông Lê Văn H1; bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H, bà Lê Thị M, ông Lê Văn V (ông V chết năm 1968 có hai con: bà Lê Thị Ngọc A và ông Lê Ngọc H3), bà Lê Thị Bích L (bà L chết ngày 24/02/2017 không có chồng mà có con: ông Lê Văn H2).

Khi còn sống hai cụ tạo lập được nhà, đất tại đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cụ H chết không để lại di chúc, cụ K chết để lại di chúc ngày 09/4/1994 với nội dung giao cho ông Lê Văn H toàn quyền sở hữu nhà, đất trên.

Nay ông H yêu cầu chia thừa kế tài sản của Cụ H theo pháp luật, chia thừa kế tài sản của cụ K theo di chúc và yêu cầu ông Lê Văn H1 giao nhà cho ông H theo nội dung di chúc ngày 09/4/1994, ông H thanh toán giá trị thừa kế của Cụ H cho các đồng thừa kế.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn H1 trình bày:

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cha, mẹ và di sản của cha, mẹ để lại.

Về đất tại số 471 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là của cụ K, Cụ H mượn tiền của một người Hoa kiều để mua nhà vào năm 1955, nhưng không có tiền phải vay và thế chấp giấy tờ nhà, ông mượn 20.000 đồng để trả nợ và lấy giấy tờ nhà đất; về nhà vợ chồng ông có công sức đóng góp xây dựng nên vợ chồng ông được quyền sở hữu ½ giá trị nhà, đất.

Mục đích của di chúc ngày 09/4/1994 là để bán nhà, đất cho ông H. Cụ K bán bao nhiêu, ông H đã giao tiền cho cụ K chưa thì ông không biết. Ông xác nhận chữ ký trong tờ di chúc là của ông; nhưng di chúc này không phù hợp pháp luật.

Nay ông H1 không chấp nhận yêu cầu của ông H, vì ngôi nhà này có công sức đóng góp của vợ chồng ông gần như toàn bộ. Phần của cha mẹ ông đóng góp thì chia đều cho các anh, em.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T1 trình bày:

Thống nhất như trình bày của bị đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cha mẹ và di sản của cha mẹ để lại. Nhà, đất số 471 đường T, thành phố Q là của cha mẹ. Mục đích của bản di chúc là bán nhà đất cho ông H, bán giá bao nhiêu bà không biết, cha bà đưa cho bà ký di chúc nhưng không ký. Nếu chia thừa kế tài sản của cha mẹ bà nhận kỷ phần là giá trị.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày:

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cha mẹ và di sản của cha mẹ để lại. Mục đích của bản di chúc là bán nhà đất cho ông H, bán giá bao nhiêu bà không biết nhưng chữ ký trong di chúc là của bà, do cha bà đưa cho bà ký tại nhà số 471 đường T. Nếu chia thừa kế tài sản của mẹ bà nhận kỷ phần là giá trị.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H2 trình bày:

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cụ K, Cụ H và di sản của hai cụ để lại. Mục đích của di chúc là bán nhà đất cho ông H, bán giá bao nhiêu nhưng chữ ký trong di chúc là của bà L, do cha bà L đưa cho bà L ký tại nhà số 471 đường T. Nếu chia thừa kế tài sản ông nhận kỷ phần là giá trị.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M trình bày:

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cha mẹ và di sản của cha mẹ để lại. Mục đích của di chúc là bán nhà đất cho ông H, bán giá bao nhiêu bà không biết nhưng chữ ký trong di chúc là của bà, do cha bà đưa cho bà ký tại nhà số 471 đường T. Nếu chia thừa kế tài sản của mẹ bà nhận kỷ phần là giá trị.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phan Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Ngọc H3, bà Phan Ngô P, ông Lê Phan Văn H, bà Lê Phan U, ông Lê Phan H4, ông Lê Phan Quang H5 trình bày:

Thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của cụ K, Cụ H và di sản của hai cụ để lại. Bà A, ông H3 đề nghị tòa công nhận di chúc là hợp pháp, buộc ông H1 giao nhà, đất tại số 471 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho ông H.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lê O trình bày:

Thống nhất như trình bày của bị đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của ông nội, bà nội và di sản của ông bà nội để lại. Về tờ di chúc do bà viết theo ý chí của cụ K (ông nội). Nay bà O đề nghị tòa xem xét công sức đóng góp xây dựng ngôi nhà của ông H1, bà H. Phần của bà H giao chung cho các cha con bà quản lý.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ, bà Lê Thị Lê P1, ông Lê Như P trình bày:

Thống nhất như trình bày của bị đơn về quan hệ huyết thống, năm chết của ông nội, bà nội và di sản của ông bà nội để lại. Bà O, ông Đ, bà P1, ông P đề nghị tòa xem xét công sức đóng góp xây dựng ngôi nhà của ông H1.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 157, 158, 165, 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 10, 11, 12, 13, 17 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Điều 159 Pháp lệnh nhà ở năm 2014; Điều 186 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 688, 623, 649, 651, 652, 659, 660, Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế về tài sản của ông Lê Văn H.

1. Giao cho ông Lê Văn H được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất tại 471 T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có kính thước, giới cận sơ đồ kèm theo)

2. Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho:

- Ông Lê Văn H1, bà Lê Thị Lê O, ông Lê Minh Đ, bà Lê Thị Lê P1, ông Lê Như P 723.585.074 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi năm nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng);

- Ông Lê Văn H1 bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H2 mỗi người 271.344.403 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm không ba đồng);

- Bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Ngọc H3 271.344.403 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm không ba đồng).

3. Buộc ông Lê Văn H1, ông Lê Minh Đ, bà Lê Thị Lê P1, ông Lê Như P có nghĩa vụ giao lại nhà, đất số 471 đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho ông Lê Văn H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/10/2017, chị Lê Thị Lê O, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1. Kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung đề nghị giám định chữ ký của cụ K trong bản di chúc ngày 9/4/2014. Yêu cầu được nhận tài sản và thanh toán tiền cho các kỷ phần khác, yêu cầu tính thêm tiền công bảo quản tôn tạo tài sản của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Lê Thị Lê O, Lê Thị Lê P1, anh Lê Minh Đ, Lê Minh Hoàng và ông Lê Văn H1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của chị Lê Thị Lê O, Lê Thị Lê P1, anh Lê Minh Đ, Lê Minh Hoàng và ông Lê Văn H1. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao lại tài sản cho ông H1 cùng các con đang quản lý sử dụng và có trách nhiệm thanh toán tiền cho các kỷ phần khác.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị sửa án sơ thẩm như ý kiến của Viện kiểm sát, vì cho rằng hiện nay tại nhà và đất đang tranh chấp có 07 nhân khẩu đang ở ổn định.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cụ Lê Văn K chết năm 1998, cụ Nguyễn Thị H chết năm 1983, có 07 người con chung: Ông Lê Văn H1; bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H, bà Lê Thị M, ông Lê Văn V (ông Vinh chết năm 1968 có hai con: bà Lê Thị Ngọc A và ông Lê Ngọc H3), bà Lê Thị Bích L (bà L chết ngày 24/02/2017 không có chồng mà có con: ông Lê Văn H2).

Khi còn sống hai cụ tạo lập được nhà, đất tại số 741 đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cụ H chết không để lại di chúc.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông Lê Văn H1 cho rằng khi mua tài sản nêu trên, cụ K, Cụ H mượn tiền của một người Hoa kiều để mua nhà vào năm 1955, nhưng không có tiền phải vay và thế chấp giấy tờ nhà, ông H1 đã mượn 20.000 đồng để trả nợ và lấy giấy tờ nhà đất; về nhà vợ chồng ông có công sức đóng góp xây dựng nên vợ chồng ông được quyền sở hữu ½ giá trị nhà, đất. Tuy nhiên, ông H1 không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó Tòa án sơ thẩm đã không chấp nhận ý kiến của ông H1 đưa ra là có cơ sở. Sau khi xét xử sơ thẩm ông H1 không kháng cáo nội dung này. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như "Văn tự bán đoạn mãi đất tự", sơ đồ trích lục đất và giấy phép xây dựng ngày 25/7/1967 (BL 11a, 14, 17, 19, 20). Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định, tài sản là nhà và đất nêu trên là do cụ K và Cụ H tạo lập.

[3] Xét kháng cáo của chị Lê Thị Lê O, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 đều cho rằng không phải chữ ký của cụ Lê Văn K trong bản di chúc ngày 09/4/1994. Xét thấy tại giai đoạn xét xử sơ thẩm ông H1 cũng có ý kiến không thừa nhận chữ ký của cụ K trong bản di chúc, tuy nhiên ông không cung cấp được mẫu chữ ký của cụ K để giám định, đồng thời ông H1 cũng không yêu cầu giám định chữ ký. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa

án yêu cầu ông thực hiện việc cung cấp mẫu chữ ký của cụ K để thực hiện việc giám định.

[3.1] Tại kết luận giám định số 433/C54C (Đ2) ngày 02/7/2018 của Viện khoa học hình sự, Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng đã kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục "Người lập di chúc" trên "DI CHÚC THỪA KẾ TÀI SẢN", đề ngày 9/4/1994 (ký hiệu A) với chữ ký dưới mục "người tự khai ký tên" trên "SƠ YẾU LÝ LỊCH" đề "ngày 16 tháng 5 năm 1977" (Ký hiệu M), có phải do cùng một người ký ra hay không. Như vậy việc bị đơn và người liên quan kháng cáo cho rằng không phải chữ ký của cụ K trong di chúc thừa kế là không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay luật sư và người kháng cáo không có ý kiến tranh luận gì về chữ ký của cụ K, và nội dung của kết luận giám định.

[3.2] Trên cơ sở lời khai và thừa nhận của các đương sự, xem xét toàn diện các chứng cứ xét thấy: Tại bản tự khai ngày 05 tháng 5 năm 2017 (BL120) và tại phiên toà sơ thẩm (BL197) chị Lê Thị Lê O thừa nhận chữ viết trong bản di chúc là chữ viết của chị, đồng thời chị cho rằng chị viết theo ý chí của cụ K (ông nội). Các ông Lê Văn H1, Lê Văn H, bà Lê Thị T và Lê Thị M cũng thừa nhận chữ ký của mình trong bản di chúc. Tại bản di chúc cũng có nội dung thể hiện "*Chúng tôi là các con của ông Lê Văn K, đồng ký tên dưới đây xác nhận tờ di chúc này do chính cha của chúng tôi lập nên và hoàn toàn đồng ý với nội dung của tờ di chúc"*. Sau khi cụ K mất thì bản di chúc nêu trên được đưa cho ông H cất giữ. Từ những viện dẫn nêu trên có đủ căn cứ để khẳng định di chúc lập ngày 09/4/1994 là do ý chí của cụ K lập khi còn minh mẫn sáng suốt và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm xác lập di chúc. Quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 17 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 nên tờ di chúc này là hợp pháp có giá trị phần di sản của cụ K (Vì Cụ H đã chết, cụ K không được quyền định đoạt phần di sản của Cụ H). Kháng cáo của chị Lê Thị Lê O, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 cho rằng di chúc không hợp pháp là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Xét kháng cáo của các đương sự cho rằng: Án sơ thẩm xem xét tiền công bồi trúc, bảo quản giữ gìn tôn tạo ngôi nhà từ năm 1968 đến nay với số tiền 723.585.074 đồng là ít, và đề nghị xem xét công sức của bà H (vợ ông H1) trong việc bảo quản giữ gìn tôn tạo khối tài sản.

Xét thấy tổng giá trị tài sản được chia là 5.065.095.520 đồng chia cho 7 kỷ phần thừa kế. Án sơ thẩm đã xem xét để tính công sức giữ gìn, tôn tạo di sản cho vợ chồng ông Lê Văn H1, bà H ở từ năm 1959 đến nay, theo quy định tại Điều 618 Bộ luật dân sự, vợ chồng ông H1, bà H có công sức giữ gìn, tôn tạo di sản nên được hưởng 01 suất thừa kế theo luật đối với tổng giá trị nhà, đất là 723.585.074 đồng (5.065.095.520 đồng/7) như vậy là thỏa đáng, bởi lẽ vợ chồng ông H1, bà H là người ở cùng với cha mẹ là cụ K và Cụ H, do vậy việc gìn giữ bảo quản nhà cửa cũng là một phần nghĩa vụ của người đang sử dụng tài sản, mặt khác Cụ H chết năm 1983 và cụ K đến năm 1998 mới qua đời. Do vậy đơn kháng cáo của ông H1 và các con ông H1 đề nghị được xem xét thêm công sức của bà H là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ vấn đề này đã được tòa án sơ thẩm xem xét thỏa đáng.

[3.4] Xét kháng cáo của ông Lê Văn H1, anh Lê Minh Đ, Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 và Lê Thị Lê O về nội dung xin được nhận nhà đất của các cụ K và Cụ H để lại và có trách nhiệm thanh toán cho các kỷ phần khác. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Văn H1 không có yêu cầu nhận tài sản vì không có điều kiện kinh tế, án sơ thẩm xem xét và giao cho ông Lê Văn H là người được hưởng ½ tài sản theo di chúc được nhận tài sản và có nghĩa vụ thanh toán cho các kỷ phần khác thấy là phù hợp. Nay ông H1 cùng các con ông H1 kháng cáo xin được nhận nhà ở thấy rằng: Vợ chồng ông H1 cùng các con sống chung với cụ K và Cụ H từ năm 1959 đến nay, hiện tại nhà đất nêu trên ông H1, cùng các con là Lê Minh Đ, Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 cùng vợ và 02 con của Anh Đ đang sinh sống tại căn nhà nêu trên và không có nơi ở nào khác (03 thế hệ đang ở tại căn nhà), về phía ông H hiện nay đang định cư ở nước ngoài, di chúc cũng không nói rõ để cho ông H làm nơi thờ cúng (ông H1 là con trai cả). Mặt khác tại phiên tòa hôm nay, ông Thy cũng thừa nhận ông H hiện nay đã có nhà ở trong thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời di chúc của cụ K để lại cũng chỉ được định đoạt ½ tài sản mà thôi. Do vậy xét thấy việc ông H1 cùng các con xin được ở lại nhà đất nêu trên và có trách nhiệm thanh toán cho kỷ phần khác thấy là phù hợp, đảm bảo chỗ ở ổn định và nhu cầu về chỗ ở cho ông H1 cùng các con và cháu ông H1, vì vậy kháng cáo của ông H1 cùng anh Lê Minh Đ, Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 và Lê Thị Lê O về nội dung xin được nhận nhà đất của cụ K và Cụ H để lại, và có trách nhiệm thanh toán cho các kỷ phần khác được Hội đồng xem xét chấp nhận.

[4] Những người được hưởng thừa kế tài sản của cụ K, Cụ H nay được tính toán lại như sau. (*Về kỷ phần mỗi suất thừa kế được hưởng như án sơ thẩm đã xác định không thay đổi, chỉ thay đổi về nghĩa vụ thanh toán và người nhận di sản*).

Ông Lê Văn H1, nay được nhận nhà đất là di sản của cụ Lê Văn K và cụ Nguyễn Thị H thì có nghĩa vụ:

[4.1] Thanh toán cho ông Lê Văn H 2.713.444.029 đồng.

[4.2] Thanh toán cho bà Lê Thị M, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H2 mỗi người 271.344.403 đồng.

[4.3] Thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Ngọc H3 271.344.403 đồng.

[4.4] Phần của chị Lê Thị Lê O được hưởng, chị nhất trí không yêu cầu ông H1 thanh toán, hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này**.**

[5] Án phí: Đơn kháng cáo của chị Lê Thị Lê O, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1 được chấp nhận một phần nên không phải chị án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của chị Lê Thị Lê O, anh Lê Minh Đ, ông Lê Văn H1 và anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê P1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 47/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 157, 158, 165, 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 10, 11, 12, 13, 17 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; Điều 159 Pháp lệnh nhà ở năm 2014; Điều 186 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 688, 623, 649, 651, 652, 659, 660, Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế về tài sản của ông Lê Văn H.

1. Giao cho ông Lê Văn H1, được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất tại 471 T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. [cùng ở với ông H1 có, chị Lê Thị Lê P1, anh Lê Như P, anh Lê Minh Đ] (Có kích thước, giới cận sơ đồ kèm theo).

Ông H1 được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Buộc ông Lê Văn H1 có nghĩa vụ thanh toán cho:

- Ông Lê Văn H 2.713.444.029 đồng (Hai tỷ bảy trăm mười ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm hai mươi chín đồng).

- Bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H2 mỗi người 271.344.403 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm không ba đồng).

- Bà Lê Thị Ngọc A, ông Lê Ngọc H3 271.344.403 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm không ba đồng).

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1. Ông Lê Văn H phải chịu 86.268.880 đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 7.500.000 đồng đã nộp theo theo biên lai số 004694 ngày 16/3/2013 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, ông H còn phải nộp 78.768.880 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng).

3.2. Ông Lê Văn H1, ông Lê Minh Đ, bà Lê Thị Lê P1, ông Lê Như P liên đới chịu 32.943.402 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm không hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Ông Lê Văn H1 bà Lê Thị T, bà Lê Thị M, bà Lê Thị T1, ông Lê Văn H2 mỗi người phải chịu 13.567.220 đồng (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng) phí dân sự sơ thẩm.

3.4. Bà Lê Thị Ngọc A và ông Lê Ngọc H3 liên đới chịu 13.567.220 đồng (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí phúc thẩm: ông Lê Văn H1, anh Lê Minh Đ, chị Lê Thị Lê P1, anh Lê Như P, chị Lê Thị Lê O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 08137,số 08138, số 08136, số 08135 ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định được khấu trừ sang tiền án phí dân sự sơ thẩm mà các đương sự phải chịu.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Lê O 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 08139 ngày 17/11/2018 tại Cục thi hành án tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành